

Số: /CNTY-DT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v cập nhật tình hình lưu hành
các kiểu gen của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi

Kính gửi: Cơ quan Quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Trong thời gian gần đây, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) tiếp tục xảy ra tại nhiều địa phương trên cả nước, với diễn biến phức tạp, nguy cơ lây lan cao, gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi lợn. Kết quả giám sát lưu hành vi rút, xét nghiệm và giải trình tự, xác định kiểu gen (genotype) vi rút DTLCP từ đầu năm 2026 đến nay cho thấy, trong số các mẫu bệnh phẩm dương tính được gửi xét nghiệm tại các phòng thử nghiệm thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y, đã ghi nhận sự lưu hành đồng thời của cả chủng vi rút genotype II và chủng vi rút tái tổ hợp genotype I và II (I/II).

Căn cứ kết quả xét nghiệm, giải trình tự gen, xác định genotype của vi rút DTLCP tại Công văn số 229/CĐXN1-VR ngày 27/4/2026 của Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I và Công văn số 291/CĐXN2-TH ngày 18/5/2026 của Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II, Cục Chăn nuôi và Thú y cập nhật tình hình lưu hành các genotype của vi rút DTLCP như sau:

1. Kết quả xác định sự lưu hành các genotype của vi rút DTLCP

Từ đầu năm 2026 đến nay, trong số các mẫu bệnh phẩm dương tính với vi rút DTLCP của 28 tỉnh, thành phố được gửi xét nghiệm, giải trình tự, xác định genotype tại các phòng thử nghiệm thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y, đã ghi nhận sự lưu hành của 02 nhóm vi rút, gồm genotype II và chủng tái tổ hợp genotype I/II, cụ thể như sau:

a) Vi rút DTLCP genotype II

Chủng vi rút DTLCP genotype II tiếp tục được phát hiện lưu hành ở 23/28 tỉnh, thành phố với 70/427 tổng số mẫu được xét nghiệm genotype (chiếm tỷ lệ gần 16,4%), gồm: Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hưng Yên, Lào Cai, Ninh Bình, Phú Thọ, Sơn La, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nội, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đồng Tháp, Thành phố Cần Thơ.

b) Chủng vi rút DTLCP lai giữa genotype I và genotype II

Chủng vi rút DTLCP lai giữa genotype I và genotype II được phát hiện lưu hành tại 27/28 tỉnh, thành phố với 357/427 tổng số mẫu được xét nghiệm genotype

(chiếm tỷ lệ hơn 83,6%), gồm: Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hưng Yên, Lai Châu, Lào Cai, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Hà Nội, Tuyên Quang, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đồng Tháp, Thành phố Cần Thơ, Cà Mau, Vĩnh Long.

Chi tiết tại Phụ lục I, II

c) Khuyến cáo lựa chọn vắc xin phòng bệnh DTLCP

- Kết quả nêu trên cho thấy chủng vi rút DTLCP tái tổ hợp genotype I/II đã được phát hiện tại nhiều địa phương trong số mẫu được xét nghiệm, trong khi vi rút DTLCP genotype II vẫn tiếp tục lưu hành. Do đó, công tác phòng, chống bệnh DTLCP trong thời gian tới cần tiếp tục đặt trọng tâm vào giám sát phát hiện sớm, xử lý ổ dịch kịp thời, kiểm soát vận chuyển lợn và sản phẩm lợn, thực hiện nghiêm an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc khử trùng; việc sử dụng vắc xin cần được xem là một biện pháp hỗ trợ trong tổng thể các biện pháp phòng, chống dịch, không thay thế các biện pháp an toàn sinh học và quản lý ổ dịch.

- Các vắc xin DTLCP đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam hiện nay được phát triển trên nền chủng vi rút DTLCP genotype II và được cấp phép sử dụng theo hồ sơ chất lượng, an toàn, hiệu lực đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét. Danh sách các loại vắc xin DTLCP được phép lưu hành tại Việt Nam nêu tại Phụ lục II kèm theo Công văn này.

- Việc lựa chọn, sử dụng vắc xin DTLCP cần căn cứ tình hình dịch tễ, kết quả giám sát vi rút lưu hành, điều kiện chăn nuôi, mức độ an toàn sinh học, hướng dẫn của nhà sản xuất và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; đồng thời tiếp tục theo dõi, đánh giá an toàn và hiệu quả sau tiêm trong điều kiện thực địa để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

2. Tổ chức thực hiện

a) Đối với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y các tỉnh, thành phố

- Căn cứ diễn biến dịch tễ, kết quả giám sát vi rút DTLCP lưu hành, điều kiện chăn nuôi và mức độ an toàn sinh học tại địa phương, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP; lựa chọn, sử dụng vắc xin DTLCP phù hợp, đúng đối tượng, đúng hướng dẫn kỹ thuật.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch lấy mẫu giám sát sự lưu hành của vi rút DTLCP, trong đó ưu tiên các địa bàn có dịch, địa bàn nguy cơ cao, ổ dịch xảy ra trên đàn đã tiêm phòng, các trường hợp bệnh kéo dài hoặc có biểu hiện lâm sàng không điển hình, khu vực có mật độ chăn nuôi lớn, cơ sở giết mổ, điểm thu gom, buôn bán lợn và sản phẩm lợn; gửi mẫu đến phòng thử nghiệm có năng lực đầy đủ các phương pháp xét nghiệm và xác định genotype khi cần thiết.

- Tổ chức theo dõi, giám sát sau tiêm phòng (nếu có), bao gồm tình hình an toàn sau tiêm, tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ chết, kết quả xét nghiệm khi có lợn nghi mắc bệnh sau tiêm và các chỉ tiêu dịch tễ có liên quan; kịp thời tổng hợp, báo cáo Cục

Chăn nuôi và Thú y để phục vụ đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin trong điều kiện thực địa.

- Tăng cường thông tin, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc khử trùng, quản lý đàn, kiểm soát con giống, thức ăn, phương tiện, người ra vào cơ sở chăn nuôi; không chủ quan, không phụ thuộc đơn lẻ vào vắc xin trong phòng, chống bệnh DTLCP.

b) Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng vắc xin thú y

Chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y, cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y địa phương và các cơ quan có thẩm quyền liên quan thường xuyên thực hiện giám sát đánh giá hiệu quả sau tiêm phòng; tổng hợp đầy đủ thông tin về lô vắc xin, địa bàn sử dụng, đối tượng tiêm phòng, phản ứng sau tiêm, tình hình mắc bệnh sau tiêm và kết quả xét nghiệm có liên quan; đánh giá hiệu lực các loại vắc xin; gửi kết quả đến Cục Chăn nuôi và Thú y để có cơ sở xem xét, khuyến cáo lựa chọn, sử dụng các loại vắc xin.

Cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị các địa phương, đơn vị căn cứ tình hình thực tế, kết quả giám sát và các hướng dẫn chuyên môn để tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi văn bản về Cục Chăn nuôi và Thú y để phối hợp xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các phòng, đơn vị liên quan thuộc Cục (để thực hiện);
- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng vắc xin thú y;
- Lưu: VT, DT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Quang Minh

Phụ lục I
LƯU HÀNH VI RÚT DTLCP TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TỪ ĐẦU
NĂM 2026 ĐẾN NAY

STT	Tỉnh, thành phố	Tổng số mẫu xét nghiệm	Genotype II		Genotype I/II	
			Số mẫu dương tính	Tỷ lệ (%)	Số mẫu dương tính	Tỷ lệ (%)
1	Bắc Ninh	15	6	40	9	60
2	Cao Bằng	19	8	42,11	11	57,89
3	Điện Biên	26	5	19,23	21	80,77
4	Hưng Yên	5	3	60	2	40
5	Lai Châu	10	0	0	10	100
6	Lào Cai	8	2	25	6	75
7	Ninh Bình	12	1	8,33	11	91,67
8	Nghệ An	1	0	0	1	100
9	Phú Thọ	14	3	21,43	11	78,57
10	Sơn La	15	2	13,33	13	86,67
11	Thành phố Hà Nội	18	4	22,22	14	77,78
12	Thái Nguyên	11	2	18,18	9	81,82
13	Thanh Hoá	7	2	28,57	5	71,43
14	Đà Nẵng	30	5	16,67	25	83,33
15	Đắk Lắk	52	4	7,7	48	92,3
16	Quảng Ngãi	19	1	5,27	18	94,73
17	Quảng Trị	1	1	100	0	0
18	Đồng Nai	39	9	23,08	31	79,48
19	Đồng Tháp	21	2	9,52	19	90,48
20	Khánh Hòa	4	0	0	4	100
21	Lâm Đồng	6	2	33,33	4	66,67
22	Quảng Ninh	9	1	11,11	8	88,89
23	Tây Ninh	24	1	4,17	23	95,83
24	Thành phố Hồ Chí Minh	12	1	8,33	11	91,67
25	Thành phố Cần Thơ	8	1	12,5	7	87,5
26	Tuyên Quang	16	5	31,25	11	68,75
27	Cà Mau	11	0	0	11	100
28	Vĩnh Long	14	0	0	14	100
Tổng số mẫu		427	70	16,4	357	83,6

Phụ lục II
THÔNG TIN MẪU XÉT NGHIỆM TỪ ĐẦU NĂM 2026 ĐẾN NAY
(Kèm theo Công văn số /CNTY-DT ngày / /2026 của Cục Chăn nuôi và Thú y)

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
1	H126010005	1/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
2	D126010004	1/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Tây Hòa	Genotype I/II
3	H126010009	2/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
4	B12601008	2/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Quảng Phú	Genotype I/II
5	H126010011	3/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Long Hà	Genotype II
6	H126010013	3/1/2026	Lách	Đồng Tháp	Tân Hộ Cơ	Genotype I/II
7	H126010032	3/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Bình Đức	Genotype I/II
8	D126010007	3/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Tuy Hòa	Genotype I/II
9	H126010017	4/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Tân Thới	Genotype I/II
10	D126010011	4/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Tuy Hòa	Genotype I/II
11	26D7	5/1/2026	Phủ tạng	Sơn La	Xã Pắc Ngà	Genotype I/II
12	26D68	5/1/2026	Máu	TP. Hà Nội	Xã Đoài Phương	Genotype II
13	26D91	5/1/2026	Hạch	TP. Hà Nội	Xã Hát Môn	Genotype I/II
14	26S2	5/1/2026	Máu	Bắc Ninh	Xã Hợp Thịnh	Genotype I/II
15	26S3	5/1/2026	Phủ tạng	Phú Thọ	Xã Hiền Lương	Genotype I/II
16	26S8	5/1/2026	Máu	Phú Thọ	Xã Hợp Lý	Genotype II
17	26S23	5/1/2026	Máu	Bắc Ninh	Xã Hợp Thịnh	Genotype II
18	D126010012	5/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Xuân Phú	Genotype I/II
19	D126010013	5/1/2026	Máu	Đà Nẵng	Trà My	Genotype I/II
20	D126010015	5/1/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Sa Loong	Genotype I/II
21	D126010016	5/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype I/II
22	B12601022	5/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Phú Xuân	Genotype I/II
23	C126010009	5/1/2026	Hạch, lách	Tp. Cần Thơ	Thanh Hòa	Genotype I/II
24	26D94	6/1/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Xã Tủa Thàng	Genotype I/II
25	26D95	6/1/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Xã Pa Ham	Genotype I/II
26	26D96	6/1/2026	Phủ tạng	Điện Biên		Genotype II
27	26D103	6/1/2026	Hạch	Tuyên Quang	Phường Bình Thuận	Genotype I/II
28	26S116	6/1/2026	Máu	Thái Nguyên	Phường Trung Thành	Genotype I/II
29	H126010035	6/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thanh Sơn	Genotype I/II
30	H126010042	6/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Bình Ninh	Genotype I/II
31	H126010048	6/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Định Quán	Genotype I/II
32	H126010051	6/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Hưng Điền	Genotype II
33	D126010027	6/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
34	B12601039	6/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Ea Tul	Genotype I/II
35	C126010026	6/1/2026	Hạch, lách	Tp. Cần Thơ	Trường Long Tây	Genotype I/II
36	26D135	7/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Lý Bôn	Genotype I/II
37	H126010052	7/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phường Bình Phước	Genotype II
38	D126010028	7/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype I/II
39	B12601050	7/1/2026	Lách, hạch	Lâm Đồng	Xã Tân Hội	Genotype II
40	C126010036	7/1/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	Cái Nhum	Genotype I/II
41	26D189	8/1/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Phường Mường Lay	Genotype I/II
42	26S185	8/1/2026	Hạch	Lào Cai	Xã Mậu A	Genotype II
43	H126010064	8/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Đak Ô	Genotype I/II
44	H126010081	8/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Đồng Tâm	Genotype I/II
45	D126010032	8/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
46	B12601055	8/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Dray Bhăng	Genotype I/II
47	B12601056-1	8/1/2026	Hạch	Lâm Đồng	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	Genotype II
48	26D261	9/1/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Xã Núa Ngam	Genotype I/II
49	26S215	9/1/2026	Máu	Thái Nguyên	Phổ Yên	Genotype I/II
50	26S238	9/1/2026	Nội tạng	Phú Thọ	Xã Đạo Trù	Genotype I/II
51	D126010035	9/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype I/II
52	D126010036	9/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype I/II
53	26S80	10/1/2026	ADN	Phú Thọ	Phường Xuân Hòa	Genotype I/II
54	26D295	12/1/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Sì Lở Lầu	Genotype I/II
55	26D296	12/1/2026	Phủ tạng	Hưng Yên		Genotype I/II
56	26D298	12/1/2026	Phủ tạng	Thanh Hoá	Xã Thọ Xuân	Genotype I/II
57	26S362	12/1/2026	Huyết thanh	Hưng Yên	Xã Hoàng Hoa Thám	Genotype II
58	26S370	12/1/2026	Máu	Lai Châu	Phường Đoàn Kết	Genotype I/II
59	H126010095	12/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Vàm Cỏ	Genotype I/II
60	H126010096	12/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Long Cang	Genotype I/II
61	H126010098	12/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Bình Ninh	Genotype I/II
62	H126010100	12/1/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Xuân Sơn	Genotype I/II
63	C126010062	12/1/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Đá Bạc	Genotype I/II
64	C126010065	12/1/2026	Hạch	Vĩnh Long	Trà Cú	Genotype I/II
65	H126010112	13/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Định Quán	Genotype II
66	H126010130	13/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
67	D126010047	13/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Ea Bá	Genotype I/II
68	D126010048	13/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Đức Bình	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
69	D126010049	13/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Sơn Cẩm Hà	Genotype I/II
70	B12601082	13/1/2026	Máu	Đắk Lắk	Xã Ea Ktur	Genotype I/II
71	D126010054	14/1/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Trương Quang Trọng	Genotype I/II
72	C126010079	14/1/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	phường Đông Thành	Genotype I/II
73	C126010081	14/1/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	Vĩnh Xuân	Genotype I/II
74	26D385	15/1/2026	Phủ tạng	Sơn La	Xã Tạ Khoa	Genotype I/II
75	H126010124	15/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phú Nghĩa	Genotype I/II
76	D126010065	15/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Đức Bình	Genotype I/II
77	B12601103	15/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Cư M'gar	Genotype I/II
78	26D435	16/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Nguyên Bình	Genotype II
79	26D470	16/1/2026	lá lách	Ninh Bình	Xã Kim Sơn	Genotype I/II
80	26S579	16/1/2026	Máu	TP. Hà Nội	Xã Yên Bài	Genotype I/II
81	26S599	16/1/2026	Phủ tạng	Bắc Ninh	Xã Ngọc Thiện	Genotype I/II
82	C126010093	16/1/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Tạ An Khương	Genotype I/II
83	26D485	17/1/2026	Lá lách, thận, hạch	Điện Biên	Xã Pa Ham	Genotype I/II
84	26D506	17/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Quảng Lâm	Genotype I/II
85	26D507	17/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Phường Nùng Trí Cao	Genotype I/II
86	26D508	17/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Hưng Đạo	Genotype II
87	H126010155	17/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Khánh Hưng	Genotype I/II
88	C126010094	17/1/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	P. Đông Thành	Genotype I/II
89	C126010098	18/1/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Trần Văn Thời	Genotype I/II
90	26D564	19/1/2026	lá lách	Ninh Bình	Xã Kim Đông	Genotype I/II
91	H126010148	19/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Tân Phú Đông	Genotype I/II
92	H126010149	19/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Bình Ninh	Genotype I/II
93	H126010156	19/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Lộc Thành	Genotype I/II
94	H126010157	19/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
95	B12601115	19/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Ea Phê	Genotype I/II
96	C126010105	19/1/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Phú Tân	Genotype I/II
97	26D566	20/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Quang Trung	Genotype I/II
98	26D567	20/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Kim Đồng	Genotype I/II
99	26D569	20/1/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Tả Lèng	Genotype I/II
100	H126010177	20/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Tân Thới	Genotype I/II
101	D126010071	20/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Trà My	Genotype I/II
102	26S755	21/1/2026	Máu	Bắc Ninh	Xã Hiệp Hoà	Genotype I/II
103	26S796	21/1/2026	Lách	Tuyên Quang	Xã Lục Hành	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
104	26S800	21/1/2026	Lap xưởng Hui Wan Jia	Hưng Yên	Phường Phố Hiến	Genotype I/II
105	H126010173	21/1/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Xuân Sơn	Genotype I/II
106	D126010083	21/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Đức Bình	Genotype I/II
107	C126010116	21/1/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Cái Đôi Vàm	Genotype I/II
108	26D661	22/1/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Nà Hỳ	Genotype II
109	D126010092	22/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Quảng Phú	Genotype I/II
110	26S927	23/1/2026	Phủ tạng	Tuyên Quang	Xã Thái Bình	Genotype I/II
111	26S944	23/1/2026	Máu	Hưng Yên	Hoàng Hoa Thám	Genotype II
112	H126010188	23/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Khánh Hưng	Genotype I/II
113	H126010199	23/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Thanh Hóa	Genotype I/II
114	D126010096	23/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Nông Sơn	Genotype I/II
115	26D756	24/1/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Thanh An	Genotype II
116	H126010198	24/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
117	H126010216	25/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Khánh Hưng	Genotype I/II
118	C126010142	25/1/2026	Hạch	Cà Mau	Nguyễn Phích	Genotype I/II
119	H126010214	26/1/2026	Hạch, lách	Đồng Tháp	Tân Thới	Genotype I/II
120	H126010215	26/1/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Thanh Hóa	Genotype I/II
121	D126010103	26/1/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Ba Gia	Genotype I/II
122	D126010104	26/1/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Trường Giang	Genotype I/II
123	B12601157	26/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Đắk Liêng	Genotype I/II
124	H126010218	27/1/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Phước Hải	Genotype I/II
125	D126010105	27/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Bàn Thạch	Genotype I/II
126	26D906	28/1/2026	Máu	Sơn La	Xã Lóng Sập	Genotype I/II
127	26S1167	28/1/2026	Máu	TP. Hà Nội	Xã Bát Bạt	Genotype I/II
128	H126010231	28/1/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
129	D126010109	28/1/2026	Hạch	Đắk Lắk	Bình Kiến	Genotype I/II
130	D126010115	28/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	La Ê ê	Genotype I/II
131	26D1005	29/1/2026	Máu	Phú Thọ	Xã Tu Vũ	Genotype I/II
132	H126010233	29/1/2026	Lách, phổi	TP. Hồ Chí Minh	Đất đỏ	Genotype I/II
133	C126010187	29/1/2026	Hạch	Vĩnh Long	Trà Cú	Genotype I/II
134	26D1087	30/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Thanh Long	Genotype I/II
135	H126010247	30/1/2026	Máu	Đồng Tháp	Bình Ninh	Genotype I/II
136	D126010118	30/1/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Đắk Cầm	Genotype I/II
137	26D1101	31/1/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Trùng Khánh	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
138	26D1109	31/1/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Nậm Nèn	Genotype I/II
139	26S1215	31/1/2026	ARN/ADN	Phú Thọ	Xã Xuân Lũng	Genotype I/II
140	26S1261	31/1/2026	Lách	Tuyên Quang	Xã Hồng Sơn	Genotype I/II
141	D126010119	31/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Hiệp Đức	Genotype I/II
142	D126010120	31/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Phú Ninh	Genotype I/II
143	D126010121	31/1/2026	Hạch	Đà Nẵng	Quế Sơn Trung	Genotype I/II
144	H126020017	1/2/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
145	H126020026	1/2/2026	Thịt heo	Tây Ninh	Phường Tân An	Genotype I/II
146	D126020004	1/2/2026	Hạch	Đà Nẵng	Phú Ninh	Genotype I/II
147	C126010193	1/2/2026	Hạch	Cà Mau	Trí Phải	Genotype I/II
148	26D1111	2/2/2026	Máu	Sơn La	Xã Chiềng Sơn	Genotype I/II
149	26D1135	2/2/2026	Máu	TP. Hà Nội	Xã Vân Đình	Genotype II
150	26D1148	2/2/2026	Hạch, lách	Ninh Bình	Phường Yên Thắng	Genotype I/II
151	26S1271	2/2/2026	Lách, phổi	Bắc Ninh	Xã Hiệp Hoà	Genotype I/II
152	D126020006	2/2/2026	Hạch	Đà Nẵng	Duy Nghĩa	Genotype I/II
153	26S1307	3/2/2026	Thịt nạc, thịt mỡ, giò, chả, xúc xích	Hưng Yên	Xã Hoàn Long	Genotype II
154	H126020048	3/2/2026	Hạch bẹn	Lâm Đồng	Hoài Đức	Genotype I/II
155	D126020013	3/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Ea Bá	Genotype I/II
156	D126020014	3/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
157	C126020216	3/2/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	An Bình	Genotype I/II
158	26S1358	4/2/2026	Máu	Phú Thọ	Xã Yên Lập	Genotype I/II
159	H126020055	4/2/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Ngãi Giao	Genotype II
160	26S1393	5/2/2026	Hạch	Lào Cai	Xã Mậu A	Genotype I/II
161	26S1410	5/2/2026	Phủ tạng	Sơn La	Xã Chiềng Mung	Genotype I/II
162	H126020068	5/2/2026	Máu	Đồng Tháp	Tân Hồng	Genotype I/II
163	H126020069	5/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Khánh Hưng	Genotype I/II
164	D126020023	5/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
165	D126020024	5/2/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	Genotype II
166	26D1544	6/2/2026	lá lách	Tuyên Quang	Xã Yên Thành	Genotype I/II
167	26S1482	6/2/2026	Máu, phủ tạng	Thái Nguyên	Xã Định Hóa	Genotype I/II
168	B12602044-1	8/2/2026	Máu	Đắk Lắk	Xã Krông Buk	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
169	26D1648	9/2/2026	Hạch	Tuyên Quang	Xã Nà Hang	Genotype I/II
170	26S1532	9/2/2026	Hạch	TP. Hà Nội	Xã Yên Xuân	Genotype I/II
171	26S1534	9/2/2026	Hạch, lách	Phú Thọ	Xã Hợp Lý	Genotype II
172	H126020103	9/2/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
173	H126020111	9/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Hưng Điền	Genotype I/II
174	H126020112	9/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Vĩnh Thạnh	Genotype I/II
175	H126020107	10/2/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Xuân Sơn	Genotype I/II
176	D126020041	10/2/2026	Hạch	Đà Nẵng	Thu Bồn	Genotype I/II
177	D126020042	10/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Bình Kiến	Genotype I/II
178	D126020043	10/2/2026	Hạch	Đà Nẵng	Phú Thuận	Genotype II
179	D126020044	10/2/2026	Hạch	Đà Nẵng	Phú Thuận	Genotype I/II
180	B12602058	10/2/2026	Thịt	Đắk Lắk	Xã Krông Pắc	Genotype I/II
181	26D1713	11/2/2026	Lách	Ninh Bình	Phường Duy Tiên	Genotype I/II
182	26S1630	11/2/2026	Máu, lách	Thái Nguyên	Xã Vô Tranh	Genotype I/II
183	D126020048	11/2/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Đặng Thùy Trâm	Genotype I/II
184	B12602069	11/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Ea Phê	Genotype I/II
185	26D1725	12/2/2026	lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
186	26S1669	12/2/2026	Hạch	Lào Cai	Xã Mậu A	Genotype I/II
187	C1260020299	12/2/2026	Hạch, lách, phổi	Tp. Cần Thơ	Long Phú	Genotype I/II
188	26S1730	14/2/2026	Hạch	Lào Cai	Xã Mậu A	Genotype I/II
189	D126030017	14/2/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Ba Vinh	Genotype I/II
190	H126020129	18/2/2026	Máu	Đồng Tháp	Mỹ Tịnh An	Genotype I/II
191	H126020133	20/2/2026	Lách	Đồng Tháp	Tân Hồng	Genotype I/II
192	D126020055	21/2/2026	Hạch	Đà Nẵng	Thu Bồn	Genotype I/II
193	D126020064	21/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Sông Hình	Genotype I/II
194	C126020304	22/2/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Phước Long	Genotype I/II
195	26D1922	23/2/2026	Máu	Ninh Bình	Xã Phú Long	Genotype I/II
196	26S1777	23/2/2026	Gan, lách, phổi	Phú Thọ	Xã Hoàng An	Genotype I/II
197	H126020148	23/2/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Hưng Phước	Genotype II
198	H126020150	23/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Hưng Điền	Genotype I/II
199	H126020152	23/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Thạnh Hóa	Genotype I/II
200	H126020153	23/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Vĩnh Hưng	Genotype I/II
201	D126020065	23/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Tuy An Tây	Genotype I/II
202	D126020066	23/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
203	C126020319	23/2/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Phú Mỹ	Genotype I/II
204	26D1871	24/2/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Phong Thổ	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
205	26-2750	24/2/2026	Huyết thanh	Tuyên Quang	Linh Hồ	Genotype I/II
206	H126020147	24/2/2026	Máu	Đồng Tháp	Tân Thuận Bình	Genotype I/II
207	H126020151	24/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	An Lục Long	Genotype I/II
208	H126020160	24/2/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
209	26D2039	25/2/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Phường Tân Giang	Genotype I/II
210	26D2048	25/2/2026	Máu, phủ tạng	Phú Thọ	Xã Thịnh Minh	Genotype I/II
211	26D2049	25/2/2026	Hạch	Sơn La	Phường Chiềng Sinh	Genotype I/II
212	H126020164	25/2/2026	Lách	Đồng Tháp	Phường Hồng Ngự	Genotype I/II
213	26D2052	26/2/2026	ADN	TP. Hà Nội	Xã Suối Hai	Genotype I/II
214	26D2089	26/2/2026	Phủ tạng	Thái Nguyên	Xã Phú Lương	Genotype I/II
215	26S1943	26/2/2026	Máu	Bắc Ninh	Xã Hiệp Hoà	Genotype I/II
216	D126020078	26/2/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype I/II
217	C126020340	26/2/2026	Hạch	Cà Mau	Khánh Lâm	Genotype I/II
218	D126020082	27/2/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Sơn Linh	Genotype I/II
219	26D2175	28/2/2026	Máu, hạch, lách	TP. Hà Nội	Xã Ô Diên	Genotype I/II
220	H126030016	28/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Bình Hòa	Genotype I/II
221	H126030017	28/2/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Nhơn Hòa Lập	Genotype I/II
222	H126030023	1/3/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Thạnh Hóa	Genotype I/II
223	26D2207	2/3/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Lũng Nặm	Genotype I/II
224	26D2208	2/3/2026	Máu	Nghệ An	Xã Nam Đàn	Genotype I/II
225	H126030015	2/3/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Châu Pha	Genotype I/II
226	H126030024	2/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phường Đồng Xoài	Genotype I/II
227	D126030008	2/3/2026	Máu	Đà Nẵng	Thăng Điền	Genotype I/II
228	B12603011	2/3/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Xã Đăk Pék	Genotype I/II
229	26D2236	3/3/2026	Lá lách, thận, hạch	Điện Biên	Xã Mường Pồn	Genotype I/II
230	26S2105	3/3/2026	Máu, lách	Cao Bằng	Xã Huy Giáp	Genotype II
231	D126030015	3/3/2026	Hạch	Đà Nẵng	Hà Nha	Genotype I/II
232	H126030044	4/3/2026	Hạch, lách	Lâm Đồng	Đạ Tẻh 2	Genotype I/II
233	H126030045	4/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Tân Quan	Genotype I/II
234	H126030046	4/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Định Quán	Genotype I/II
235	D126030022	4/3/2026	Thịt	Đà Nẵng	Phú Ninh	Genotype I/II
236	26D2320	5/3/2026	Hạch	Phú Thọ	Xã Cao Dương	Genotype I/II
237	26D2333	5/3/2026	lá lách	TP. Hà Nội	Xã Bát Bạt	Genotype I/II
238	H126030054	5/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phước Sơn	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
239	D126030031	5/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
240	H126030064	6/3/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Tân Hưng	Genotype I/II
241	D126030033	6/3/2026	Phổi	Quảng Ngãi	Lân Phong	Genotype I/II
242	C126030417	6/3/2026	Hạch, lách, phổi	Tp. Cần Thơ	Tân Thạnh	Genotype I/II
243	H126030068	7/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
244	D126030036	7/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	Hòa Hiệp	Genotype II
245	C126030414	7/3/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	Long Hồ	Genotype I/II
246	C126030416	7/3/2026	Hạch, lách	Cà Mau	Nguyễn Việt Khái	Genotype I/II
247	H126030093	8/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phường Bình Phước	Genotype I/II
248	H126030095	8/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Định Quán	Genotype I/II
249	D126030037	8/3/2026	Hạch bẹn	Quảng Ngãi	xã Tây Trà	Genotype I/II
250	D126030039	8/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	xã Sông Hinh	Genotype I/II
251	26D2533	9/3/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Phường Mường Lay	Genotype I/II
252	26S2320	9/3/2026	Máu	TP. Hà Nội	Xã Đa Phúc	Genotype I/II
253	H126030094	9/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phú Hòa	Genotype II
254	26S2415	10/3/2026	Hạch, máu, lách	Thái Nguyên	Phường Phúc Thuận	Genotype I/II
255	26-3686	10/3/2026	Lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
256	H126030087	10/3/2026	Hạch	Khánh Hòa	Phước Dinh	Genotype I/II
257	C126030446	10/3/2026	Hạch	Vĩnh Long	Ngũ Lạc	Genotype I/II
258	C126030448	10/3/2026	Hạch, lách, phổi	Tp. Cần Thơ	Tân Thạnh	Genotype I/II
259	H126030101	11/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Lộc Thạnh	Genotype I/II
260	H126030108	11/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Bù Gia Mập	Genotype I/II
261	C126030454	11/3/2026	Hạch	Vĩnh Long	Mỹ Long	Genotype I/II
262	26D2715	12/3/2026	Hạch	Tuyên Quang	Xã Minh Quang	Genotype II
263	26D2717	12/3/2026	Máu	Thanh Hoá	Xã Sao Vàng	Genotype I/II
264	D126030051	12/3/2026	Hạch	Đà Nẵng	xã Nông Sơn	Genotype II
265	D126030052	12/3/2026	Hạch, lách	Đắk Lắk	xã Phú Hoà 1	Genotype I/II
266	26D2737	13/3/2026	Lách, hạch bẹn	Ninh Bình	Xã Ninh Cường	Genotype I/II
267	H126030120	13/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype I/II
268	D126030061	13/3/2026	Hạch, lách	Đắk Lắk	xã Sông Hinh	Genotype I/II
269	C126030474	13/3/2026	Hạch	Vĩnh Long	Long Hiệp	Genotype I/II
270	26D2813	14/3/2026	Lách	Sơn La	Xã Chiềng La	Genotype I/II
271	H126030144	15/3/2026	Máu	Đồng Tháp	Bình Ninh	Genotype I/II
272	D126030068	15/3/2026	Máu	Đà Nẵng	Trà My	Genotype I/II
273	26S2575	16/3/2026	Hạch, lách	Tuyên Quang	Xã Tân Thanh	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
274	D126030070	16/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	Bình Kiến	Genotype I/II
275	26D2910	17/3/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Cốc Pàng	Genotype II
276	26D2979	17/3/2026	Máu, phủ tạng	Thanh Hoá	Xã Thọ Xuân	Genotype II
277	26S2695	17/3/2026	Máu, swab, phủ tạng	TP. Hà Nội	Xã Nam Phù	Genotype I/II
278	26-4159	17/3/2026	Huyết thanh	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
279	H126030157	17/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phước Sơn	Genotype I/II
280	D126030072	17/3/2026	Máu	Đà Nẵng	Trà My	Genotype I/II
281	D126030073	17/3/2026	Máu	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	Genotype I/II
282	26D3006	18/3/2026	Hạch, máu	TP. Hà Nội	Xã Hát Môn	Genotype I/II
283	26D3007	18/3/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Than Uyên	Genotype I/II
284	26D3009	18/3/2026	Hạch	Bắc Ninh	Phường Từ Sơn	Genotype I/II
285	26S2854	18/3/2026	Máu, lách, phổi	Thái Nguyên	Xã La Hiên	Genotype I/II
286	H126030158	18/3/2026	Máu	Đồng Tháp	Mỹ Tịnh An	Genotype I/II
287	H126030163	18/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Đồng Phú	Genotype I/II
288	D126030082	18/3/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Sơn Tây Thượng	Genotype I/II
289	C126030532	18/3/2026	Hạch, lách, phổi	Tp. Cần Thơ	Đại Hải	Genotype I/II
290	26-4369	19/3/2026	Lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
291	H126030174	19/3/2026	Hạch, lách	TP. Hồ Chí Minh	Long Hòa	Genotype I/II
292	H126030176	19/3/2026	Lách	Đồng Tháp	Tân Hộ Cơ	Genotype I/II
293	H126030177	19/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Đa Kia	Genotype I/II
294	26S2941	20/3/2026	Lách, phổi	Bắc Ninh	Xã Ngọc Thiện	Genotype II
295	D126030096	20/3/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Đông Trà Bồng	Genotype I/II
296	D126030097	20/3/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Đông Sơn	Genotype I/II
297	26S2942	21/3/2026	ARN/ADN	TP. Hà Nội	Xã Vật Lại	Genotype II
298	26-4490	21/3/2026	Lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
299	26-4491	21/3/2026	Huyết thanh	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype II
300	H126030182	21/3/2026	Hạch, lách	TP. Hồ Chí Minh	Long Hòa	Genotype I/II
301	H126030184	21/3/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Tân Hội	Genotype I/II
302	H126030188	21/3/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Nghĩa Thành	Genotype I/II
303	B12603120	21/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Krông Buk	Genotype I/II
304	H126030189	22/3/2026	Hạch	Khánh Hòa	Suối Dầu	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
305	B12603121	22/3/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Xã Sa Thầy	Genotype I/II
306	26D3190	23/3/2026	Hạch	Bắc Ninh	Phường Từ Sơn	Genotype II
307	26D3191	23/3/2026	Phủ tạng	Phú Thọ	Nguyễn Công Hoàn	Genotype I/II
308	26D3198	23/3/2026	Lách	Ninh Bình	Xã Phú Sơn	Genotype I/II
309	H126030193	23/3/2026	Hạch	TP. Hồ Chí Minh	Nghĩa Thành	Genotype I/II
310	D126030099	23/3/2026	Hạch	Đà Nẵng	Nam Phước	Genotype I/II
311	26D3212	24/3/2026	lách, thận, hạch	Điện Biên	Xã Mường Ảng	Genotype I/II
312	26D3238	24/3/2026	Máu	Bắc Ninh	Xã Ngọc Thiện	Genotype II
313	26S3031	24/3/2026	Máu	Phú Thọ	Xã Đoan Hùng	Genotype II
314	H126030199	24/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Phú Nghĩa	Genotype I/II
315	D126030105	24/3/2026	Hạch	Đà Nẵng	Hà Nha	Genotype I/II
316	B12603136	24/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Ea Tul	Genotype I/II
317	26D3268	25/3/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Phường Thục Phán	Genotype II
318	26D3269	25/3/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Nam Tuấn	Genotype II
319	26D3270	25/3/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Nậm Sỏ	Genotype I/II
320	26D3285	25/3/2026	Phủ tạng	Lào Cai	Xã Dương Quỳ	Genotype II
321	26D3315	25/3/2026	Máu	Tuyên Quang	Xã Kim Bình	Genotype I/II
322	D126030111	25/3/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
323	26D3341	26/3/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Vinh Quý	Genotype II
324	26D3342	26/3/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Phường Nùng Trí Cao	Genotype I/II
325	26D3399	26/3/2026	Lách	TP. Hà Nội	Xã Sơn Đồng	Genotype I/II
326	B12603160	26/3/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Xã Ya Ly	Genotype I/II
327	H126030230	27/3/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Tân Tiến	Genotype I/II
328	C126030612	27/3/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	Tân Quới	Genotype I/II
329	26D3446	28/3/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Xã Na Sang	Genotype II
330	26D3448	28/3/2026	Phủ tạng	Sơn La	Xã Xuân Nha	Genotype I/II
331	26-4925-2	28/3/2026	Hạch lâm ba	Tuyên Quang	Thái Bình	Genotype II
332	H126030233	28/3/2026	Lách	Đồng Tháp	Tân Hộ Cơ	Genotype II
333	D126030125	29/3/2026	Hạch	Đà Nẵng	Tam Xuân	Genotype II
334	26S3271	30/3/2026	Máu, phủ tạng	Bắc Ninh	Xã Hoàng Vân	Genotype I/II
335	D126030130	30/3/2026	Máu	Đắk Lắk	Xuân Lành	Genotype I/II
336	C126030646	30/3/2026	Hạch	Vĩnh Long	Đôn Châu	Genotype I/II
337	26D3511	31/3/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Tân Uyên	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
338	26D3512	31/3/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Bản Bo	Genotype I/II
339	26D3516	31/3/2026	Lá lách, thận, hạch	Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Genotype I/II
340	26D3517	31/3/2026	Lá lách, thận, hạch	Điện Biên	Phường Mường Thanh	Genotype I/II
341	26S3323	31/3/2026	Thịt, hạch, lách	TP. Hà Nội	Phường Từ Liêm	Genotype I/II
342	26D3546	1/4/2026	Máu	Sơn La	Xã Púng Bính	Genotype I/II
343	H126040011	1/4/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Đa Kia	Genotype II
344	H126040032	1/4/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Nhơn Ninh	Genotype I/II
345	D126040008	1/4/2026	Hạch	Đà Nẵng	Tiên Phước	Genotype II
346	26D3620	2/4/2026	Lách, Hạch	Ninh Bình	Xã Giao Hưng	Genotype I/II
347	26S3392	2/4/2026	Máu	Thái Nguyên	Xã Đại Từ	Genotype II
348	H126040033	2/4/2026	Hạch	Khánh Hòa	Suối Dầu	Genotype I/II
349	B12604013	2/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Ea Kly	Genotype II
350	B12604015	2/4/2026	Hạch	Lâm Đồng	Phường Bắc Gia Nghĩa	Genotype I/II
351	26D3636	3/4/2026	Phủ tạng	Lai Châu	Xã Tủa Sín Chải	Genotype I/II
352	26D3664	3/4/2026	Máu	Phú Thọ	Xã Thung Nai	Genotype I/II
353	26S3488	3/4/2026	Máu	Thái Nguyên	Xã Đồng Hỷ	Genotype I/II
354	H126040043	3/4/2026	Hạch, lách	Tây Ninh	Vàm Cỏ	Genotype I/II
355	D126040013	3/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Phú Hòa 1	Genotype I/II
356	B12604018	3/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Quảng Phú	Genotype I/II
357	B12604019	3/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Dray Bhang	Genotype I/II
358	26D3738	4/4/2026	Máu	Bắc Ninh	Xã Ngọc Thien	Genotype I/II
359	D126040018	4/4/2026	Máu	Quảng Trị	Nam Đông Hà	Genotype II
360	26D3767	6/4/2026	Máu	Thanh Hoá		Genotype I/II
361	26S3869	6/4/2026	lá lách	TP. Hà Nội	Xã Trung Giã	Genotype II
362	26D3843	7/4/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Xã Thanh An	Genotype I/II
363	26D3927	7/4/2026	Máu	Tuyên Quang	Phường An Tường	Genotype I/II
364	26-5602	7/4/2026	Lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
365	26D3956	8/4/2026	Máu	Lai Châu	Xã Pắc Ta	Genotype I/II
366	26D3962	8/4/2026	Hạch, lách	Ninh Bình	Xã Quỹ Nhất	Genotype I/II
367	D126040043	8/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Sông Hinh	Genotype I/II
368	B12604040	8/4/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Xã Đắk Hà	Genotype I/II
369	26D4054	9/4/2026	Máu	Sơn La	Xã Mai Sơn	Genotype I/II
370	26D4103	10/4/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Nậm Kè	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
371	26D4104	10/4/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Mường Nhé	Genotype I/II
372	26D4105	10/4/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Na Sang	Genotype I/II
373	26D4106	10/4/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Mường Ảng	Genotype I/II
374	26-5833	10/4/2026	Lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
375	H126040103	10/4/2026	Lách	Lâm Đồng	Đạ Huoai	Genotype I/II
376	26D4220	11/4/2026	hạch, lách, thận	Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Genotype I/II
377	26D4221	11/4/2026	Máu, hạch	Bắc Ninh	Phường Đa Mai	Genotype I/II
378	26D4223	11/4/2026	Phủ tạng	Lào Cai	Xã Nậm Xé	Genotype I/II
379	26D4255	11/4/2026	Máu	TP. Hà Nội	Xã Quảng Oai	Genotype I/II
380	C126040754	12/4/2026	Hạch, lách, phổi	Vĩnh Long	Trà Côn	Genotype I/II
381	26D4310	13/4/2026	Hạch	Bắc Ninh	Xã Chi Lăng	Genotype II
382	26D4325	13/4/2026	Lách	Ninh Bình	Xã Giao Minh	Genotype I/II
383	26S4144	13/4/2026	Hạch	Thanh Hoá	Xã Hoằng Thanh	Genotype I/II
384	H126040123	13/4/2026	Hạch	Khánh Hòa	Thuận Bắc	Genotype I/II
385	D126040065	13/4/2026	Máu	Đà Nẵng	Trà My	Genotype I/II
386	D126040071	13/4/2026	Hạch	Đà Nẵng	Vu Gia	Genotype I/II
387	D126040072	13/4/2026	Hạch	Quảng Ngãi	Sơn Tây Thượng	Genotype I/II
388	B12604059	13/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Phú Xuân	Genotype I/II
389	C126040759	13/4/2026	Hạch, lách, phổi	Tp. Cần Thơ	Phường Vị Tân	Genotype II
390	26D4396	14/4/2026	Máu	Thanh Hoá	Xã Vân Du	Genotype II
391	26D4406	14/4/2026	Hạch	Tuyên Quang	Xã Thái Sơn	Genotype I/II
392	26S4245	14/4/2026	Hạch	TP. Hà Nội	Xã Đoài Phương	Genotype I/II
393	H126040129	14/4/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Thiện Hưng	Genotype II
394	H126040130	14/4/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Bình Tân	Genotype II
395	H126040131	14/4/2026	Hạch, lách	Đồng Nai	Tân Phú	Genotype I/II
396	26D4413	15/4/2026	Phủ tạng	Lào Cai	Xã Nậm Xé	Genotype I/II
397	26D4417	15/4/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Xã Nậm Nèn	Genotype I/II
398	26S4284	15/4/2026	Máu, Phủ tạng	Bắc Ninh	Xã Hiệp Hoà	Genotype II
399	26S4286	15/4/2026	Máu	Thái Nguyên	Xã Na Rì	Genotype I/II
400	26S4290	15/4/2026	Máu	Tuyên Quang	Xã Bắc Quang	Genotype II
401	C126040782	15/4/2026	Hạch, lách, phổi	Tp. Cần Thơ	Vị Thanh 1	Genotype I/II

TT	ID	Ngày nhận mẫu	Loại mẫu	Tỉnh, thành phố	Xã, Phường, đặc khu	Genotype
402	26D4450	16/4/2026	Máu	Sơn La	Xã Mường Lầm	Genotype I/II
403	26D4451	16/4/2026	Hạch, phủ tạng	Điện Biên	Xã Mường Luân	Genotype I/II
404	26D4452	16/4/2026	Hạch, phủ tạng	Điện Biên	Xã Thanh An	Genotype II
405	26D4456	16/4/2026	Máu	Sơn La	Xã Lóng Phiêng	Genotype II
406	26D4458	16/4/2026	Phủ tạng	Lào Cai	Xã Minh Lương	Genotype I/II
407	26S4288	16/4/2026	DNA/RNA	Tuyên Quang	Xã Nhữ Khê	Genotype II
408	26D4555	17/4/2026	Hạch	Ninh Bình	Xã Giao Phúc	Genotype I/II
409	H126040153	17/4/2026	Máu	Đồng Tháp	Tân Hộ Cơ	Genotype I/II
410	B12604122	17/4/2026	Máu	Đắk Lắk	Xã Cư Mta	Genotype I/II
411	26D4562	18/4/2026	Phủ tạng	Thanh Hoá	Xã Thọ Ngọc	Genotype I/II
412	26D4589	18/4/2026	Phủ tạng	Điện Biên	Phường Mường Thanh	Genotype I/II
413	26S4408	18/4/2026	Máu	Tuyên Quang	Xã Sơn Thuỷ	Genotype II
414	H126040158	18/4/2026	Máu	Đồng Tháp	Bình Ninh	Genotype I/II
415	H126040161	18/4/2026	Lách	Đồng Tháp	Tân Hộ Cơ	Genotype II
416	D126040092	18/4/2026	Máu	Đà Nẵng	Xuân Phước	Genotype II
417	H126040162	19/4/2026	Hạch, lách	TP. Hồ Chí Minh	Thanh An	Genotype I/II
418	26S4464	20/4/2026	Phủ tạng	Thái Nguyên	Xã Thành Công	Genotype II
419	26S4469	20/4/2026	Máu	Sơn La	Xã Sông Mã	Genotype I/II
420	B12604143	20/4/2026	Hạch	Đắk Lắk	Xã Cư M'gar	Genotype II
421	26D4752	21/4/2026	Lá Lách, thận, hạch	Điện Biên	Xã Mường Phăng	Genotype I/II
422	26D4754	21/4/2026	Hạch	Sơn La	Xã Mường É	Genotype I/II
423	26-6541	21/4/2026	Lá lách	Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	Genotype I/II
424	26D4796	22/4/2026	Máu	Sơn La	Xã Sốp Cộp	Genotype II
425	26D4821	22/4/2026	Phủ tạng	Ninh Bình	Phường Duy Tân	Genotype II
426	26D4836	22/4/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Bảo Lạc	Genotype II
427	26D4837	22/4/2026	Phủ tạng	Cao Bằng	Xã Lý Bôn	Genotype I/II

Phụ lục III
DANH SÁCH CÁC LOẠI VẮC XIN ĐTLCP ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN LƯU HÀNH
TẠI VIỆT NAM

(Kèm theo Công văn số /CNTY-DT ngày / /2026 của Cục Chăn nuôi và Thú y)

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút ĐTLCP có trong vắc xin	Nhà sản xuất
1.	AVAC ASF LIVE	ASFV-G-ΔMGF Strain	Công ty Cổ phần Avac Việt Nam
2.	NAVET-ASFVAC	ASFV-G-ΔI177L Strain	Công ty Cổ phần thuốc thú y Navetco
3.	DACOVAC-ASF2	ASFV-G-ΔI177L/ΔLVR Strain	Tập đoàn Dabaco